

Bản án số: **85/2018/HS-ST**
Ngày: 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Nguyễn Tất Đạt

Ông Phan Hữu Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Quang Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh năm 1968, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Có vợ tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (đã ly hôn năm 2017), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 27/7/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến L – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Cháu Bùi Thị T1, sinh năm 1991. Có mặt.
 2. Cháu Bùi Thị Diễm M1, sinh năm 2000. Có mặt.
- Cùng địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Văn M và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng và có 03 người con chung, cùng ngụ tại ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên ngày 04/7/2016 chị T gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã mời chị T và M có mặt tại Tòa án ngày 02/8/2016 để giải quyết việc ly hôn.

Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2016, chị T đang nằm trong phòng ngủ. M đến trước cửa phòng nói chuyện với chị T để hòa giải và khuyên chị T rút đơn ly hôn nhưng chị T không đồng ý. M xuống bếp lấy một con dao bằng kim loại, mũi nhọn, kích thước 33cm x 4,5cm dắt vào lưng quần đi lên mở cửa vào phòng chị T. Chị T đứng dậy thách thức “Tao chấp cả họ nhà mày không dám đụng đến chân lông của tao”. M cầm dao tay phải đâm 01 nhát vào vùng ngực phải, 01 nhát sượt cánh tay trái trúng vào đường nách giữa bên trái của chị T. Chị T chạy ra ngoài, M đuổi theo đến cửa phòng ngủ thì bị các cháu Bùi Thị Diễm M1 và Bùi Thị T1 (con gái của M và T) ôm giữ lại nhưng M vùng thoát ra được và tiếp tục đuổi theo chị T đến trước sân nhà. M dùng dao đâm 01 nhát trúng vào hông trái của chị T làm chị T ngã gục xuống đất và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L cấp cứu. Sau khi phạm tội, M bỏ trốn đến ngày 27/7/2018 thì đến Công an xã X, huyện C đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Căn nhà nơi xảy ra vụ việc là căn nhà xây bằng tường gạch, mái lợp tôn, nền nhà được lát bằng gạch men màu nâu xám. Căn nhà rộng 4,2m.

Phía trước có hàng rào bằng lưới B40, có cổng bằng lưới B40 cao 1,76m rộng 1,56m có khung sắt, màu xanh, được đổ bằng bê tông.

Bên trong là phòng khách, cửa phòng là loại cửa gỗ, loại cửa 4 cánh, cửa rộng 3m, cao 2,2m, cửa mở vào trong, phòng rộng 4m, dài 4,5m. Phía sau phòng

khách có 01 hành lang ra phía sau rộng 1m. Bên trái hành lang theo hướng khám nghiệm là 02 phòng ngủ.

Tại phòng ngủ số 1 là phòng ngủ của Bùi Văn M có kích thước 2,8m x 3m; phòng có 01 cửa ra vào loại cửa gỗ, có gắn kính, cửa có kích thước 80cm x 2,1m. Bên trong phòng có 01 giường gỗ, có trải nệm màu nâu hoa; 01 tủ nhôm màu xanh kích thước 1,8m x 90cm x 50cm; 01 tủ gỗ có kích thước 1,3 x 1,4m màu nâu đỏ, loại tủ 03 cánh mở ra ngoài.

Tại phòng ngủ số 2 là phòng ngủ của Nguyễn Thị T nơi xảy ra sự việc M đâm T có kích thước 2,8m x 3m, trong phòng có 01 nệm màu trắng xám, có hoa văn màu đỏ, nệm có kích thước 1,4m x 1,8m; 01 tủ nhôm màu nâu xanh có kích thước 1,8m x 90cm x 50cm, loại tủ 02 cánh mở ra ngoài; 01 bàn làm việc bằng gỗ màu nâu vàng, bàn cao 75cm, rộng 50cm, trên bàn có 01 máy tính loại máy tính bàn, màu đen; bức tường giữa 02 phòng ngủ số 1 và số 2 cao 3,15m; từ mái tôn xuống bức tường hai phòng ngủ trừ 01 khoảng 0,5m ở hai hướng Tây và hướng Bắc; cửa ra vào phòng là loại cửa gỗ, có gắn kính, cửa phòng có kích thước 80cm x 2,1cm là loại cửa mở và trong có tay cầm ở hai bên trong ngoài.

Phía sau hành lang và 02 phòng ngủ là 01 phòng ngủ đồng thời là phòng học của con gái M và chị T, phòng có diện tích 12m², có 02 bàn học bằng gỗ: bàn học thứ nhất có kích thước 1,6m x 0,72m x 0,62m, màu nâu; bàn học thứ hai có kích thước 62cm x 1,2m x 72cm; 01 giường gỗ bên trên có nệm màu xanh, hoa vàng có kích thước 2m x 1,6m x 0,44m, phòng này không có cửa ra vào. Phía sau là khu vực nhà bếp của gia đình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0869/GĐPY ngày 06/10/2016 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và tỉ lệ thương tật của Nguyễn Thị T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Tổn thương thận phải phẫu thuật khâu thận.
 - Vết thương rách lách phải phẫu thuật cắt lách.
 - Tổn thương gan phải phẫu thuật khâu gan.
 - Vết thương tụy phải phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy.
 - Vết thương thủng dạ dày phải phẫu thuật khâu dạ dày.
 - Tổn thương nhu mô phổi đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi.
 - Tổn thương gãy xương sườn số X bên trái.
 - Vết thương ngực phải để lại sẹo kích thước 05 x 0,4cm, vết thương ngực trái để lại sẹo kích thước 13 x 0,4cm, vết thương hông trái để lại sẹo kích thước

0,7cm x 0,3cm, vết thương cánh tay trái để lại sẹo kích thước 20 x 0,3cm, vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 12 x 0,4cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 91%.

Tại Bản giám định cơ thể hình thành thương tích số 0094/GĐPY/2017 ngày 24/02/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Nguyễn Thị T như sau:

- Vết thương ngực phải khoang liên sườn V, VI kích thước 05 x 02cm, thấu ngực gây tràn dịch màng phổi phải, đứt sụn sườn V, VI phải. Tổn thương này do vật sắc nhọn hoặc vật sắc tác động theo hướng vuông góc với bề mặt da gây nên.

- Vết thương đường nách giữa bên trái kích thước 15 x 05 x 03cm, đứt cơ lưng rộng và cơ thang trước, gây tràn dịch màng phổi trái, đứt cung bên xương sườn số X bên trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động theo hướng tiếp tuyến với da và với lực mạnh hoặc do vật sắc tác động lực mạnh theo hướng vuông góc với bề mặt da gây nên.

- Vết thương hông trái kích thước 12 x 05cm, thấu bụng phì ruột gây tổn thương cực trên thận trái kích thước 03 x 0,5cm, rách cực dưới lách kích thước 02 x 01cm, chỗ dọc đuôi tụy kích thước 05cm x 01cm, xuyên thấu dạ dày từ mặt sau ra mặt trước kích thước 02 x 0,1cm. Vết thương phân thùy III gan từ mặt tạng ra mặt hoành kích thước 02 x 01cm, sâu 04cm. Tổn thương này do vật nhọn tác động theo hướng vuông góc với bề mặt da gây nên.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 20 x 05 x 04cm, đứt cơ tam đầu. Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 15 x 03 x 02cm, đứt cơ duỗi các ngón. Tổn thương này do vật sắc tác động lực theo hướng vuông góc bề mặt da gây ra hoặc vật sắc nhọn tác động lực theo hướng tạo thành bề mặt da góc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định số 819/C54B ngày 08/5/2017 của Giám định viên Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trên con dao gửi giám định có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu này cho một kiểu gen nữ giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị T.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng sắt dài 33cm x 4,5cm.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 103.840.264đ (một trăm lẻ ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng) chi phí

điều trị thương tích và bồi thường về tổn thất tính thần, sức khỏe, danh dự theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 1037/CT-VKS-P2 ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn M mức án 12 - 14 năm tù.

Luật sư Nguyễn Tiến L bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý xem xét thêm các tình tiết sau: Bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội được gia đình, người thân vận động bị cáo đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hậu quả xảy ra người bị hại chưa chết và hiện nay đã hồi phục sức khỏe nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo có người thân là anh chị em ruột có nhiều thành tích trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bùi Văn M và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng, cùng ngụ tại ấp M, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, M và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị T nộp đơn đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. M bức tức việc chị T không rút đơn ly hôn và có lời nói thách thức nên M đã có hành vi dùng 01 con dao bằng sắt, mũi nhọn, kích thước 33cm x 4,5cm đâm 01 nhát vào vùng ngực phải, 01 nhát vào đường nách giữa bên trái và 01 nhát vào vùng hông trái của chị T. Hậu quả chị T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 91%.

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Bùi Văn M bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo và bị hại chung sống thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bị hại đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Chỉ vì bị hại không đồng ý rút đơn ly hôn, bị cáo đã sử dụng hung khí là dao để đâm bị hại, cho thấy hành vi của bị cáo là hết sức côn đồ. Bị cáo là người trưởng thành, phải biết được ngực, hông là vùng trọng yếu trên cơ thể nhưng bị cáo vẫn dùng dao đâm nhiều nhất vào ngực, hông bị hại dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể 91%. Mặc dù bị hại cũng có lời lẽ thách thức đối với bị cáo nhưng khi bị hại bỏ chạy, và bị cáo đã được cháu M1 và cháu T1 can ngăn nhưng bị cáo vẫn đuổi theo để tiếp tục đâm bị hại thể hiện ý chí của bị cáo mong muốn thực hiện hành vi đến cùng và mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả vụ án chưa dẫn đến chết người nhưng đây là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bị hại cũng có lời lẽ thách thức bị cáo dẫn đến việc phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền số tiền 103.840.264 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật (bút lục 164-165). Trong đó: Tiền viện phí: 33.903.485đ, tiền giám định thương tật: 4.023.000đ, các khoản tiền khác: 41.000.000đ, bồi thường những ngày nằm viện và dưỡng bệnh: 24.913.779đ.

Xét các khoản tiền mà chị T yêu cầu bồi thường, căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 thì khoản yêu cầu bồi thường về chi phí cấp cứu, điều trị, giám định thương tật, chi phí đi lại ăn uống cho chị T và người chăm sóc cho chị T trong thời gian điều trị là chi phí hợp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với số tiền chị T yêu cầu là tiền bồi thường những ngày nằm viện và dưỡng bệnh, nghỉ việc ở cơ quan từ ngày 02/8/2016 đến 31/10/2016 thì không có cơ sở chấp nhận. Do chị T là viên chức làm việc tại trường trung học X, trong thời gian điều trị 03 tháng vẫn được trả lương nên không thuộc trường hợp thu nhập thực tế bị mất.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, xét chị T bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 91% nên chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc bị cáo bồi thường số tiền bằng năm mươi lần mức lương cơ sở, cụ thể $50 \times 1.390.000đ = 69.500.000đ$.

Tổng cộng buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 148.426.485 đồng (trong đó chi phí cấp cứu, điều trị, giám định thương tật, chi phí đi lại ăn uống cho chị T và người chăm sóc cho chị T trong thời gian điều trị là 78.926.485đ, bồi thường tổn thất tinh thần là 69.500.000đ).

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm bào chữa của luật sư một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.421.324 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: **Bị cáo Bùi Văn M 12 (mười hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015;

Buộc bị cáo Bùi Văn M bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 148.426.485 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 33cm x 4,5cm (biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.421.324 đồng (bảy triệu bốn trăm hai mươi một ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn